

Phiếu An toàn Hóa chất

Trang: 1/9

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 07.06.2023
Sản phẩm: **Kollidon® 17 PF**

Phiên bản: 7.0

(30034981/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 15.10.2025

1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Tên sản phẩm:
Kollidon® 17 PF

Sử dụng: tá dược bào chế

Công ty:

Công ty TNHH BASF Việt Nam
Tầng 23, Ngõ nhà Đức Thành phố Hồ Chí Minh,
33 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 3824 3833
Số fax: +84 28 3824 3832
Địa chỉ mail: minh-triet.thieu@basf.com

Thông tin khẩn cấp:

18001703 (Việt Nam)
Số fax: +84 28 3824 3832
International emergency number:
Điện thoại: +49 180 2273-112

2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất:

Sản phẩm được phân loại là hóa chất không nguy hiểm theo các tiêu chuẩn của Hệ thống hài hòa toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn hóa chất (GHS).

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Sản phẩm không yêu cầu nhãn cảnh báo mối nguy hiểm theo Tiêu chuẩn GHS

Những mối nguy hiểm khác mà không được phân loại:

Sản phẩm có thể nổ bụi dưới các điều kiện nhất định.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 07.06.2023
Sản phẩm: **Kollidon® 17 PF**

Phiên bản: 7.0

(30034981/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 15.10.2025

3. Thông tin về thành phần các chất

Bản chất của hoá chất

Trạng thái chất: Chất

| 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer
| Số CAS: 9003-39-8

Không có chứa các thành phần nguy hại.

4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Khuyến cáo chung:
Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn.

Nếu hít phải:
Giữ bệnh nhân bình tĩnh, di chuyển ra nơi có không khí trong lành.

Khi tiếp xúc với da:
Rửa kỹ bằng xà phòng và nước.

Khi tiếp xúc với mắt:
Rửa mắt bị ảnh hưởng trong ít nhất 15 phút dưới vòi nước với mí mắt mở to.

Khi nuốt phải:
Súc miệng sau đó uống khoảng 200-300 ml nước.

Lưu ý cho bác sĩ:
Triệu chứng: Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến
Việc xử lý: Xử lý triệu chứng (khử độc, chức năng sống).

5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:
Phun nước, bột, bột khô

Những phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn:
Vòi phun nước

Những mối nguy hiểm cụ thể:
xyanua, các oxit nitơ, các oxit cacbon, những chất dạng hơi có hại
Những chất/nhóm chất được đề cập có thể thoát ra khi cháy. Bụi nổ nguy hại.

Thiết bị bảo vệ đặc biệt:
Trang bị dụng cụ hô hấp độc lập.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 07.06.2023
Sản phẩm: **Kollidon® 17 PF**

Phiên bản: 7.0

(30034981/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 15.10.2025

Thông tin bổ sung:

Loại bỏ những mảnh vụn cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bản hóa chất theo các quy định chính thức.

6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Những cảnh báo cá nhân:

Tránh bụi. Sử dụng quần áo bảo hộ lao động. Thông tin về phương thức bảo vệ cá nhân xem chương 8.

Cảnh báo môi trường:

Không thải vào cống rãnh/nước mặt/nước ngầm.

Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Cho lượng nhỏ: Chứa đựng với vật liệu dính bụi và xử lý.

Cho lượng lớn: Dọn sạch/ xúc sạch.

Xử lý vật liệu hấp thụ theo các quy định. Tránh bụi.

Thông tin bổ sung: Tránh sự hình thành và tích tụ bụi - nguy cơ nổ bụi. Tránh phát tán bụi trong không khí (ví dụ như dùng khí nén để làm sạch bụi trên bề mặt...)

7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Hướng dẫn sử dụng

Tránh bụi. Trang bị hệ thống thông thoáng hút nếu xuất hiện bụi hoá chất.

Phòng chống cháy nổ:

Sản phẩm có thể nổ bụi. Tránh bụi. Tránh tích tĩnh điện - các nguồn phát sinh tia lửa điện phải được giữ thông thoáng - nên có sẵn các bình chữa cháy. Chỉ sử dụng dụng cụ và thiết bị chống cháy nổ.

Loại bụi nổ: Nổ bụi loại 1 (Kst - Giá trị từ 200 đến 300 bar m s-1)..

Hướng dẫn bảo quản

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Đóng chặt thùng chứa Cát trữ ở nhiệt độ môi trường.

8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

| Không có giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp cụ thể được biết đến.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Thiết bị bảo vệ hô hấp nếu có thể hít phải các sol khí/bụi được hình thành. Bộ lọc hạt có hiệu suất thấp đối với các hạt rắn (vd. EN 143 hay 149, Loại P1 hay FFP1)

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 07.06.2023
Sản phẩm: **Kollidon® 17 PF**

Phiên bản: 7.0

(30034981/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 15.10.2025

Bảo vệ tay:
Đeo găng tay bảo vệ chống hóa chất.

Bảo vệ mắt:
Kính an toàn với chấn bảo vệ các cạnh (kính gọng) (vd. EN 166)

Bảo vệ toàn thân:
Bảo vệ cơ thể được chọn dựa vào hoạt động và khả năng phơi nhiễm, ví dụ tạp dề, ủng bảo vệ, quần áo chống hoá chất (theo EN 14605 trong trường hợp hoá chất văng hoặc EN ISO 13982 trong trường hợp bụi).

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:
Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp. Đề nghị mặc trang phục phù hợp khi làm việc
Không ăn, uống, hút hay sử dụng thuốc lá ở nơi làm việc. Nên rửa sạch tay và/ hay mặt trước khi nghỉ ngơi và vào cuối ca. Cất trữ riêng biệt áo quần làm việc.

9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Dạng:	bột
Màu sắc:	Màu trắng đến màu kem
Mùi:	gần như không mùi
Ngưỡng mùi:	không được xác định
Giá trị pH:	3 - 7 (100 g/l, 20 °C)
khoảng nóng chảy:	>= 130 °C Chất / sản phẩm phân hủy.
Điểm sôi:	không áp dụng
Điểm chớp cháy:	không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.
Tốc độ bay hơi:	Sản phẩm là chất rắn không bay hơi.
Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas):	không dễ cháy cao (VDI 2263, tờ 1, 1.1)
Giới hạn nổ dưới (LEL):	Không thích hợp đối với việc phân loại và dán nhãn đối với các chất rắn
Giới hạn nổ trên (UEL):	Không thích hợp đối với việc phân loại và dán nhãn đối với các chất rắn
Nhiệt độ tự cháy:	tương đương 420 °C (DIN 51794)
Phân huỷ do nhiệt:	170 °C (DDK (DIN 51007))
Khả năng tự gia nhiệt:	Đó không phải là chất có thể tự đun nóng theo các quy định vận chuyển UN loại 4.2. (VDI 2263, tờ 1, 1.4.1)
SADT:	Hoá chất không phải chất có khả năng tự phân huỷ theo các qui định về vận chuyển của Liên Hiệp Quốc UN nhóm 4.1

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 07.06.2023
Sản phẩm: **Kollidon® 17 PF**

Phiên bản: 7.0

(30034981/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 15.10.2025

Nguy cơ nổ: Sản phẩm không có khả năng nổ, tuy nhiên bụi nổ có thể hình thành từ hỗn hợp bụi-khí.

Những đặc tính làm tăng cháy: không cháy lan

Áp suất hơi: bị chảy nhỏ giọt

Tỷ trọng: Không có thông tin nào về mật độ tuyệt đối. Thay vào đó, mật độ khối lượng lớn được xác định như một giá trị phù hợp hơn.

Tỷ trọng thể tích/mật độ khối: 400 - 600 kg/m³

Tỷ trọng hơi (không khí): không liên quan

Tính tan trong nước: có thể hòa tan hoàn toàn

Độ hoà tan (định tính) (các) dung môi: các dung môi hữu cơ hoà tan

Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow): không được xác định

Tính nhớt, động lực: không liên quan

Tính nhớt, động học: không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.

10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những điều kiện cần tránh:

Tránh bụi. Tránh tích tĩnh điện. Tránh các nguồn phát sinh tia lửa điện: nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hở.
Xem MSDS phần 7 - Xử lý và cất trữ.

Phân huỷ do nhiệt: 170 °C (DDK (DIN 51007))

Những chất cần tránh:
các chất kiềm mạnh

Sự ăn mòn kim loại: Không dự đoán ăn mòn kim loại.

Những phản ứng nguy hiểm:
Bụi nổ nguy hại.

Các sản phẩm phân huỷ nguy hại:
Không có các sản phẩm phân huỷ nguy hại nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Tính ổn định hóa học:
Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 07.06.2023
Sản phẩm: **Kollidon® 17 PF**

Phiên bản: 7.0

(30034981/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 15.10.2025

Khả năng phản ứng:

| Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

11. Thông tin về độc tính

Các đường tiếp xúc

Độ độc cấp tính khi tiếp xúc qua miệng

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

LD₅₀chuột (miệng): > 5,000 mg/kg (Thí nghiệm BASF)

Độ độc cấp tính khi hít phải

LC₅₀ chuột (bằng cách hít phải): > 5.2 mg/l 4 h (OECD hướng dẫn 403)

Đánh giá độ độc cấp tính

Hầu như không độc sau 1 lần ăn vào. Hầu như không độc khi hít phải.

Triệu chứng

Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

Kích ứng

Đánh giá tác động kích ứng:

Không gây kích ứng da. Không gây kích ứng mắt.

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

Ăn mòn/Kích ứng da thỏ: không gây kích ứng (Thí nghiệm Draize)

Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng thỏ: không gây kích ứng (Thí nghiệm Draize)

Dị ứng da/hô hấp

Đánh giá tính nhạy cảm:

Không có sẵn các dữ liệu.

Gây đột biến tế bào

Đánh giá khả năng gây đột biến:

Không có đột biến chất trong các cuộc nghiên cứu động vật có vú.

Chất gây ung thư

Đánh giá khả năng gây ung thư:

Các nghiên cứu lâu dài trên động vật không nhận thấy bất cứ tác nhân ung thư nào khi chất được cho vào thức ăn với liều lượng cao.

Độc đối với sinh sản

Đánh giá độ độc đến sinh sản:

Không có sẵn các dữ liệu.

Độc tính gia tăng

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 07.06.2023
Sản phẩm: **Kollidon® 17 PF**

Phiên bản: 7.0

(30034981/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 15.10.2025

Đánh giá vấn đề quái thai:

Không chỉ số nào về tác dụng gia tăng độc tính/ gây quái thai được nhìn nhận trong các nghiên cứu trên động vật.

Độ độc lên cơ quan đích đặc trưng (phơi nhiễm đơn)

Ghi chú: Không có sẵn các dữ liệu.

Độ độc liều lượng lặp lại và cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)

Đánh giá độ độc liều lượng lặp:

Không có sẵn các dữ liệu.

Nguy cơ khi hít vào

| không áp dụng

12. Thông tin về sinh thái

Độc sinh thái

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:

Một khả năng cao là sản phẩm không gây nguy hại sâu đến sinh vật thủy sinh. Sự kìm hãm quá trình phân huỷ của bùn hoạt tính không thể đoán trước khi cho vào nhà máy xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học ở nồng độ thấp.

Độc với loài cá:

LC50 (96 h) > 10,000 mg/l, *Leuciscus idus* (DIN 38412 Phần 15, tính điện)

Vi sinh vật/ Tác động lên bùn hoạt tính:

EC20 (0.5 h) > 1,995 mg/l, bùn hoạt tính, nước thải công nghiệp (Hướng dẫn OECD 209, hiếu khí)

Đặc tính không ổn định

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:

Không có sẵn các dữ liệu.

Tính bền và tính biến chất

Thông tin bị đào thải:

< 10 % giảm DOC (15 d) (Hướng dẫn OECD 302 B) (hiếu khí, bùn hoạt tính, nước thải công nghiệp) Loại bỏ kém khỏi nước.

Khả năng tích lũy sinh học

Khả năng tích lũy sinh học:

Dựa vào thuộc tính cấu trúc, polyme không có giá trị về mặt sinh học. Không có khả năng tích lũy trong sinh khối.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 07.06.2023
 Sản phẩm: **Kollidon® 17 PF**

Phiên bản: 7.0

(30034981/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 15.10.2025

13. Thông tin về thải bỏ

Tuân theo các yêu cầu pháp luật quốc gia và địa phương.

Bao bì nhiễm bẩn hoá chất:

Bao bì không nhiễm bẩn có thể được tái sử dụng.

Những bao bì không thể làm sạch nên thải bỏ giống phương thức xử lý bao bì nhiễm bẩn.

14. Thông tin khi vận chuyển

Vận chuyển nội địa:

	Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải
Số UN hoặc số ID	Không áp dụng
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	Không áp dụng
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	Không áp dụng
Nhóm đóng gói:	Không áp dụng
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không áp dụng
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng	Chưa có thông tin

Vận tải đường thủy

IMDG	
Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải	
Số UN hoặc số ID:	Không áp dụng
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	Không áp dụng
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	Không áp dụng
Nhóm đóng gói:	Không áp dụng
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không áp dụng
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng	Chưa có thông tin

Sea transport

IMDG	
Not classified as a dangerous good under transport regulations	
UN number or ID number:	Not applicable
UN proper shipping name:	Not applicable
Transport hazard class(es):	Not applicable
Packing group:	Not applicable
Environmental hazards:	Not applicable
Special precautions for user	None known

Vận tải hàng không

IATA/ICAO	
Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải	
Số UN hoặc số ID:	Không áp dụng
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	Không áp dụng

Air transport

IATA/ICAO	
Not classified as a dangerous good under transport regulations	
UN number or ID number:	Not applicable
UN proper shipping name:	Not applicable

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 07.06.2023
 Sản phẩm: **Kollidon® 17 PF**

Phiên bản: 7.0

(30034981/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 15.10.2025

Quốc:			
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	Không áp dụng	Transport hazard class(es):	Not applicable
Nhóm đóng gói:	Không áp dụng	Packing group:	Not applicable
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không áp dụng	Environmental hazards:	Not applicable
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng	Chưa có thông tin	Special precautions for user	None known

15. Thông tin về pháp luật

Những quy định khác

Phiếu An toàn hóa chất (SDS) được biên soạn theo các quy định quốc tế về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan:

- Luật hóa chất.
 - Nghị định 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và các thông tư hướng dẫn liên quan, cũng như các quy định thay thế (nếu có).
 - Nghị định 42/2020/NĐ-CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.
 - Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- Khi có bất cứ văn bản pháp luật mới thay thế, chúng tôi sẽ tự động kiểm và cập nhật các thông tin, dữ liệu của phiếu An toàn hóa chất này.

16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Bất cứ những ứng dụng dự kiến khác nên thảo luận với nhà sản xuất. Phải tuân thủ nghiêm các biện pháp bảo vệ an toàn nghề nghiệp được khuyến cáo.

Những hàng trắng bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.